

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 436/2022/DS-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 691/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số: 716/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Phan Văn Q, sinh năm: 1962

2/ Bà Ngô Thị A, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông Q và bà A có mặt, bà Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 01 năm 2022 và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Phan Văn Q và bà Ngô Thị A trình bày:

Vợ chồng ông bà có quen biết bà Đ do là người đồng hương ở đối diện với gia đình ông bà ở Quảng Nam, thân quen từ khi vô Sài Gòn lập nghiệp. Vào năm 2016, bà Phan Thị Đ có mượn của vợ chồng ông bà số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, ông bà đã giao đủ số tiền trên cho bà Đ, có giấy mượn tiền ngày 06.7.2016. Nhiều lần ông bà lên nhà yêu cầu bà Đ trả nợ cho vợ chồng ông bà thì bà Đ hứa sẽ bán nhà hoặc đất sẽ trả tiền nhưng bà Đ chỉ hứa hẹn chứ chưa trả tiền lần nào. Hai năm gần đây vì dịch bệnh nên vợ chồng ông bà không gặp bà Đ được. Vừa rồi ông bà có tìm hiểu thì biết bà Đ vừa bán 03 căn nhà và đất nhưng không trả tiền cho ông bà. Nay vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Đ phải trả ngay cho ông bà số tiền nợ là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Ngoài ra bà Đ còn phải trả tiền lãi trên số tiền 400.000.000 đồng từ khi bà Đ mượn tiền từ ngày 06/7/2016 đến nay theo lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị Đ: dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử và Quyết Đ hoãn phiên tòa cùng các Giấy triệu tập đương sự nhưng bà Phan Thị Đ không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Phan Văn Q và bà Ngô Thị A cùng trình bày: Ông bà đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị Đ phải trả cho ông bà một lần số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Phan Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Thẩm phán thực hiện chưa đúng quy Đ về thời hạn chuẩn bị xét xử được quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn gửi hồ sơ, Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát quận Tân Phú thực hiện đúng theo quy Đ khoản 2 điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy Đ pháp luật tố tụng dân sự khác từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy Đ của Luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật tố tụng dân sự quy Đ.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 06 tháng 7 năm 2016 và Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy Đ tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh ngày 22/6/2022 xác nhận bà Phan Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: 7/3 Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phan Thị Đ đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy Đ tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết Đ tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Đ.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Ông Phan Văn Q và bà Ngô Thị A yêu cầu bà Đ trả số tiền nợ 400.000.000 đồng.

[3.1] Xét Giấy mượn tiền ngày 06/7/2016 do nguyên đơn cung cấp có tiêu đề Giấy mượn tiền nội dung bà Đ có mượn của bà Ngô Thị A số tiền là 400.000.000 đồng, bên dưới có chữ ký và chữ viết của bà Phan Thị Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng bà Đ vắng mặt. Không thu thập được ý kiến của bà Đ có thừa nhận vay tiền của bà Ngô Thị A như bà A và ông Q trình bày tại Tòa án không? Có ghi và ký vào giấy mượn tiền do bà A và ông Q cung cấp không? Bà Ngô Thị A và ông Phan Văn Q khẳng Đ tờ giấy mượn tiền viết tay ngày 06/7/2016 là chữ ký và chữ viết của bà Phan Thị Đ và bà Đ đã nhận đủ số tiền là 400.000.000 đồng nhưng chưa trả bất kỳ khoản tiền nào cho bà A và ông Q.

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ kiện này ông Q và bà A đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Đ không cung cấp chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Q và bà A mà không có lý do chính đáng xem như chấp nhận chứng cứ do bà A và ông Q cung cấp. Từ những cơ sở trên có cơ sở để xác Đ bà Phan Thị Đ có vay của bà Ngô Thị A số tiền là

400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng nên cần buộc bà Phan Thị Đ có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị A và ông Phan Văn Q số tiền là 400.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi, ông Q và bà A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 400.000.000 đồng bà Đ còn nợ của ông bà. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Q và bà A.

Theo lời trình bày của ông Q và bà A thì bà Đ có chồng là ông Bình nhưng ông bà không biết rõ họ tên cũng như địa chỉ của ông Bình và cũng không biết ông Bình có còn chung sống với bà Đ hay không và cũng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc ông Bình có liên quan đến việc bà Đ mượn tiền của ông Q và bà A. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Q và bà A không yêu cầu ông Bình cùng trả nợ với bà Đ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không đưa ông Bình vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy Đ pháp luật.

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Bà Ngô Thị A và ông Phan Văn Q yêu cầu bà Phan Thị Đ phải trả ngay một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Đ vay tiền của bà Ngô Thị A là không có kỳ hạn, không có lãi suất, căn cứ vào Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 thì bà Ngô Thị A và ông Phan Văn Q có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào. Ngày 09/12/2021 bà Ngô Thị A yêu cầu bà Phan Thị Đ phải trả hết số tiền nợ vào ngày 10/01/2022 nhưng bà Phan Thị Đ không thực hiện. Do đó bà Ngô Thị A và ông Phan Văn Q khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Đ trả ngay một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy Đ của Pháp luật và nội dung vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phan Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán là 400.000.000 đồng do đó bà Phan Thị Đ phải chịu án phí là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Hoàn trả cho ông Phan Văn Q và bà Ngô Thị A số tiền tạm ứng án phí là 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0035062 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 351; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;.

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn Q và bà Ngô Thị A

Buộc bà Phan Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị A và ông Phan Văn Q số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Thời hạn thi hành: Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Đ phải chịu 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0035062 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Ngô Thị A và ông Phan Văn Q.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Tô Thị Ngọc Phượng

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA